

Số: /TTr-ĐKKD

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO
22.01.2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã

Kính gửi:

- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng;
- Thứ trưởng Trần Duy Đông.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1310/QĐ-BKHĐT ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Danh mục và phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (dự thảo Thông tư) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Sự cần thiết ban hành Thông tư

1.1. Xây dựng hệ thống biểu mẫu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo khung pháp lý mới

Ngày 20/6/2023, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Luật Hợp tác xã năm 2023). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Hợp tác xã năm 2023 đã có những bước cải cách đáng kể theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gia nhập, hoạt động và rút lui khỏi thị trường bằng việc cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tăng cường “hậu kiểm”, tạo sân chơi bình đẳng với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nhằm xác định địa vị pháp lý của tổ hợp tác, đảm bảo sự bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác, Luật đã bổ sung 01 chương riêng quy định về tổ hợp tác, trong đó quy định về nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của tổ hợp tác để thống nhất quản lý. Trên cơ sở đó, ngày ..., Bộ ta đã trình Chính phủ ban hành Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Sự thay đổi về khung pháp lý trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đặt ra yêu cầu xây dựng hệ thống biểu mẫu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp để có thể đưa các quy định mới về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại Luật và Nghị định nêu trên vào thực tiễn đời sống.

1.2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể hoàn chỉnh, thống nhất

Trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thì việc xây dựng cơ sở dữ liệu là nội dung rất quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể hoàn chỉnh. Các số liệu và dữ liệu hiện nay đến từ nhiều nguồn khác nhau như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam,... Phần lớn dữ liệu vẫn còn lưu trữ một cách phân tán, rời rạc, chưa có tính liên kết, xuyên chuỗi, việc cập nhật dữ liệu còn mang tính thủ công, dẫn đến việc khai thác và sử dụng thông tin số liệu còn chậm, độ chính xác thấp, khó khăn trong hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể.

Hiện nay, tình hình thu thập, tổng hợp, thống kê số liệu về kinh tế tập thể, hợp tác xã như sau:

- Điều 25 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT ngày 29/7/2019 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) quy định:

“1. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12, hợp tác xã báo cáo trung thực, đầy đủ, chính xác bằng văn bản tình hình hoạt động của hợp tác xã của năm với cơ quan đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-18.

2. Chậm nhất vào ngày 18 tháng 12, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã của năm trên địa bàn huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục II-13 gửi cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh.

3. Chậm nhất vào ngày 21 tháng 12, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của năm trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục II-14 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp, gửi các cơ quan có liên quan cùng cấp”.

Tuy nhiên, trên thực tế, nội dung này không triển khai được do:

+ Các hợp tác xã không gửi báo cáo tình hình hoạt động về các đầu mối là 764 Phòng Tài chính - Kế hoạch (cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện) và 63 Phòng Đăng ký kinh doanh (cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh) theo yêu cầu tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT;

+ Việc phân công đầu mối phụ trách về kinh tế tập thể, hợp tác xã tại các địa phương chưa thống nhất; chưa có cán bộ chuyên trách, am hiểu về kinh tế tập thể tại các địa phương để hướng dẫn, tổng hợp, phân tích số liệu;

+ Công tác tổng hợp, cập nhật số liệu mang tính thủ công.

- Hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thu thập số liệu thông qua tổng hợp báo cáo về kế hoạch kinh tế tập thể, hợp tác xã và một số báo cáo chuyên đề. Tuy nhiên, các chỉ tiêu đưa ra là rất ít, chưa đáp ứng được yêu cầu theo dõi, giám sát về tình hình hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã. Số liệu báo cáo chưa đầy đủ, độ tin cậy chưa cao do các nguyên nhân tương tự như trên.

- Cục Quản lý đăng ký kinh doanh quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tuy nhiên hiện nay mới chỉ cung cấp được thông tin về số lượng hợp tác xã thành lập mới, số thành viên tăng thêm. Các thông tin chi tiết khác về tình hình hoạt động của hợp tác xã là chưa có.

- Tổng cục Thống kê có cơ sở dữ liệu tương đối đầy đủ, chi tiết về hợp tác xã thông qua điều tra chọn mẫu hàng năm và tổng điều tra 5 năm một lần. Tuy nhiên, thiếu các tiêu chí theo dõi việc đăng ký hợp tác xã và giám sát việc hợp tác xã hoạt động đúng bản chất theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có phần mềm cơ sở dữ liệu và khai thác các chỉ tiêu tổng hợp về hợp tác xã được cài đặt tại Liên minh Trung ương và Liên minh các tỉnh. Các thông tin lưu trữ trên phần mềm cơ sở dữ liệu còn sơ sài, chỉ có một số thông tin cơ bản về số lượng, số thành viên, doanh thu, thu nhập của thành viên, số lao động...; thiếu các tiêu chí theo dõi việc đăng ký hợp tác xã; chưa có các tiêu chí giám sát hợp tác xã hoạt động đúng bản chất theo quy định của Luật Hợp tác xã và chưa có khung pháp lý cho phần mềm cơ sở dữ liệu này.

- Bộ Tài chính đã xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý thuế liên thông nội bộ ngành thuế từ chi cục thuế đến trung ương trên cơ sở khung pháp lý đã được ban hành bởi Thông tư số 156/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế. Hiện nay, trên 90% số cơ sở thuộc đối tượng nộp thuế đã thực hiện việc kê khai báo cáo thuế trên phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý thuế. Chi cục thuế có trách nhiệm rà soát số liệu và yêu cầu doanh nghiệp giải trình, chỉnh sửa số liệu (nếu cần). Cơ sở dữ liệu của ngành thuế thiếu hầu hết các tiêu chí phục vụ công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã, trừ thông tin về kết quả kinh doanh.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động của các tổ chức tín dụng, được liên thông từ các tổ chức tín

dụng đến Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh, Trung ương trên cơ sở khung pháp lý đã được ban hành bởi Thông tư số 35/2015/TT-NHNN quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, bao gồm quỹ tín dụng nhân dân và ngân hàng hợp tác xã, nhằm đáp ứng việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ. Các tổ chức tín dụng thực hiện chế độ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước. Đối với các quỹ tín dụng chưa thực hiện báo cáo trên phần mềm sẽ phải nộp báo cáo giấy cho ngân hàng nhà nước cấp tỉnh. Các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát số liệu và yêu cầu tổ chức tín dụng giải trình, chỉnh sửa số liệu (nếu cần). Cơ sở dữ liệu ngành ngân hàng chứa hầu hết các tiêu chí phục vụ công tác quản lý nhà nước quỹ tín dụng nhân dân và ngân hàng hợp tác xã, nhưng thiếu các tiêu chí của các hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực khác.

Do vậy, cần thiết xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu riêng phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh, hỗ trợ và phát triển hợp tác xã trên cơ sở số hóa toàn bộ các hồ sơ về hợp tác xã và lưu trữ trên hệ thống máy tính được kết nối internet để kết nối dữ liệu trong cả nước. Thông tin từ cơ sở dữ liệu sẽ được sử dụng với từng nhóm đối tượng khác nhau: nhóm 1 là các cơ quan nhà nước liên quan đến hợp tác xã khai thác thông tin phục vụ công tác báo cáo, thống kê, xây dựng và thực thi các chính sách; nhóm 2 là các đối tượng khác khai thác thông tin phục vụ nhu cầu tham gia, hợp tác với hợp tác xã.

2. Căn cứ xây dựng Thông tư

2.1. Căn cứ chính trị

Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, giao “*Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Luật Hợp tác xã trên cơ sở tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012*”.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, tiếp tục chỉ đạo: “*Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể*”.

2.2. Căn cứ pháp lý

Tại khoản 4 Điều 41, khoản 6 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tại khoản 3 Điều 13 Luật Hợp tác xã năm 2023 giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Tại Quyết định số 1310/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng ban hành Danh mục và phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

Đấu thầu, Luật Hợp tác xã, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh được giao chủ trì xây dựng Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã, thời hạn trình tháng 03/2024. Trong đó, Cục Kinh tế hợp tác được giao chịu trách nhiệm chủ trì soạn thảo quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã và gửi Cục Quản lý đăng ký kinh doanh tổng hợp trước ngày 31/12/2023.

Từ các cơ sở nêu trên, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đã chủ trì, phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và các đơn vị có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và hoàn thành dự thảo Thông tư để quy định về hệ thống biểu mẫu áp dụng trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã, bảo đảm Luật có hiệu lực thi hành đồng thời với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

Thứ nhất, ban hành hệ thống biểu mẫu áp dụng trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo khung pháp lý mới nhằm nhanh chóng đưa các quy định của Luật và Nghị định vào cuộc sống.

Thứ hai, xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin cho việc nghiên cứu xây dựng pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và hiệu quả của lĩnh vực kinh tế tập thể.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

Thứ nhất, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối, thể chế, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính khả thi, kịp thời, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, xây dựng hệ thống biểu mẫu đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Bám sát nội dung của Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm cụ thể hóa những đổi mới, cải cách trong công tác đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được quy định tại Luật và Nghị định;

- Khắc phục một số tồn tại, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn áp dụng các biểu mẫu về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

- Bảo đảm tính khoa học, thuận tiện cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan đăng ký kinh doanh; tối giản hóa các thông tin cần kê khai trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu dùng chung, qua đó thúc đẩy mục tiêu cải cách thủ tục hành chính mà Chính phủ đã đề ra tại các Nghị quyết, Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hiện đại hóa cung cấp dịch vụ công.

Thứ tư, xây dựng và phát triển Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã:

- Đảm bảo tính định hướng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của bộ, ngành và địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị; phù hợp, thống nhất, đồng bộ với quá trình chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương và quá trình xây dựng Chính phủ số; đảm bảo tính khả thi, bền vững.

- Đảm bảo thông tin đầy đủ, phong phú, đa dạng và chính xác, đáp ứng yêu cầu sử dụng dữ liệu thông tin ngày càng cao của xã hội. Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác phải trở thành nguồn lực để phát triển kinh tế – xã hội, hướng tới phát triển kinh tế số, xã hội số; đảm bảo khả năng tiếp cận dữ liệu từ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể của tất cả những người sử dụng thông tin. Nhanh chóng thực hiện cách mạng dữ liệu, hiện đại hóa công tác thu thập, tổng hợp dữ liệu góp phần để Việt Nam đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế một cách toàn diện;

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại, có giá trị lâu dài, tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác; sử dụng tối đa các dịch vụ đã có sẵn, kế thừa kết quả đã triển khai của các cơ quan nhà nước (CSDL, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin), thông qua các giải pháp chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp để tạo lập, kết nối, chia sẻ với các CSDL quốc gia khác.

- Đảm bảo tính tập trung, thống nhất dữ liệu; phải có khả năng sẵn sàng cao, bảo đảm hoạt động liên tục và ổn định, đáp ứng 24/7 yêu cầu của người dùng, có cơ chế sao lưu dữ liệu một cách an toàn, có khả năng bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng; hệ thống được triển khai theo hướng dịch vụ, đáp ứng tốt yêu cầu tích hợp và cập nhật, có khả năng mở rộng trong tương lai.

- Có tính khả thi, phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn lực, đặc thù, năng lực của từng bộ, ngành, địa phương. Đây là cơ sở dữ liệu quốc gia được xây dựng và vận hành lâu dài, vì vậy, cần xác định rõ phạm vi, đồng thời chia giai đoạn để thực hiện, việc thực hiện cần đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo và lãng phí; đáp ứng được yêu cầu cấp bách mà thực tế đặt ra, phù hợp với quy hoạch tổng thể của ngành, của lĩnh vực.

- Bảo đảm nguyên tắc trong quản lý và vận hành hệ thống, phân cấp rõ ràng về nội dung quản lý, phương thức và trách nhiệm, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ giữa các đối tượng liên quan; bảo đảm thực hiện hiệu quả, khả thi, tiết kiệm.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

- Sau khi Bộ trưởng ban hành Quyết định số 1310/QĐ-BKHĐT, ngày 21/8/2023, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đã có Báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc triển khai xây dựng Thông tư.

- Ngày 29/9/2023, Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 1623/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Thông tư gồm đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1310/QĐ-BKHĐT, ngày 25/12/2023, Cục Kinh tế hợp tác đã có Công văn số 102/KTHT-KTHTĐP về việc xây dựng các quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã, gửi Cục Quản lý đăng ký kinh doanh tổng hợp.

- Ngày 19/01/2024, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập Thông tư.

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Thông tư (Công văn số...../BKHĐT-ĐKKD ngày tháng năm....).

- Dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng thông tin của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến các đối tượng quan tâm trong ... ngày kể từ ngày tháng ... năm 2024.

- Đến ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được..... ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan;.... ý kiến góp ý của cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức khác thông qua Cổng thông tin của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ngày....., Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh đã có công văn số gửi Vụ Pháp chế thẩm định Hồ sơ xây dựng Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế (theo công văn số.....ngày....) và ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh hoàn thiện dự thảo Thông tư, trình Lãnh đạo Bộ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bộ cục

Dự thảo Thông tư bao gồm 04 chương với 17 điều và Phụ lục kèm theo, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (4 điều);
- Chương II. Cập nhật, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu, thông tin về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (9 điều);
- Chương III. Tổ chức thực hiện (3 điều);
- Chương IV. Điều khoản thi hành (2 điều).

Phụ lục bao gồm 64 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký và thực hiện chế độ báo cáo của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và phụ lục khác, được chia thành 06 nhóm, bao gồm:

- Nhóm 1: Mẫu văn bản quy định cho hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;
- Nhóm 2: Mẫu văn bản quy định cho tổ hợp tác;
- Nhóm 3: Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong đăng ký và thực hiện chế độ báo cáo đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Nhóm 4: Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong đăng ký tổ hợp tác;
- Nhóm 5: Mẫu phục vụ khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã;
- Nhóm 6: Phụ lục khác.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

2.1. Về tên Thông tư

Theo quy định tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 và Quyết định số 1310/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng ban hành Danh mục và phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã thì Thông tư có tên là “*Thông tư hướng dẫn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã*”. Tuy nhiên, qua rà soát quy định tại khoản 3 Điều 13 và khoản 4 Điều 41 Luật Hợp tác xã năm 2023, trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Thông tư, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đề xuất đổi tên Thông tư thành “*Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã*” để đảm bảo chính xác và phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Luật Hợp tác xã năm 2023.

2.2. Về Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã

Dự thảo Thông tư quy định về nguyên tắc xây dựng và quản lý Hệ thống; việc tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng, phê duyệt, lưu trữ, chuyên giao, tiếp nhận, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Hệ thống; trách nhiệm của các bên có liên quan.

2.3. Về biểu mẫu đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

So với hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT, dự thảo Thông tư đã bãi bỏ 05 biểu mẫu, bổ sung 30 biểu mẫu để phù hợp với quy định mới tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như: bãi bỏ mẫu Phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã; bổ sung các mẫu về đăng ký tổ hợp tác; bổ sung các mẫu về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký... Bên cạnh đó, một số biểu mẫu cũng được sửa đổi để đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ về việc cắt giảm thông tin cá nhân phải kê khai trên cơ sở khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG TƯ CÓ HIỆU LỰC

Cục Quản lý đăng ký kinh doanh dự kiến Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 cùng với Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo thông tư; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo; (4) Báo cáo đánh giá tác động; bản đánh giá thủ tục hành chính trong trường hợp được luật giao quy định thủ tục hành chính; báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có); (5) Tài liệu khác:...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kinh tế hợp tác;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu VT, NV.vi

CỤC TRƯỞNG

Phùng Quốc Chí

